

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KTCT
THỦY LỢI TỈNH HƯNG YÊN

MST: 0900243950

Số: 43/BC - Cty

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 18 tháng 4 năm 2019

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

(Đã được UBND tỉnh giao kế hoạch tại Quyết định số 2968/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 12 năm 2018)

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018.

Năm 2018 Công ty được UBND tỉnh giao kế hoạch tài chính tại Quyết định số: 3168/QĐ-UBND ngày 13/12/2017. Trong năm Công ty đã được UBND tỉnh và các ban ngành quan tâm chỉ đạo, cấp bù kinh phí miễn thủy lợi phí, Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được chủ sở hữu giao. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu như sau:

1. Sản phẩm sản xuất chủ yếu: Dịch vụ tưới tiêu cấp nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và các ngành dân sinh kinh tế trên địa bàn toàn tỉnh kết quả đạt 102.574 ha/102.523 ha tăng 51 ha kế hoạch tỉnh giao.

2. Tổng doanh thu và thu nhập khác:

161.033 triệu đồng /148.369 triệu đồng, tăng 12.664 triệu đồng

Trong đó:

- Doanh thu thủy lợi phí cấp bù: 150.654 triệu đồng
- Doanh thu khai thác tổng hợp: 0
- Doanh thu trợ giá, hỗ trợ tiền điện: 2.100 triệu đồng
- Doanh thu dịch vụ công ích đô thị: 4.245 triệu đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính: 1.238 triệu đồng
- Doanh thu và thu nhập khác: 2.796 triệu đồng

3. Lợi nhuận trước thuế: Kế hoạch tài chính năm 2018 UBND tỉnh đã phê duyệt lợi nhuận kế hoạch trước thuế là 0 đồng. Trong năm 2018, Công ty đã phấn đấu mở rộng diện tích tưới tiêu, giảm chi phí, hạ giá thành, kết quả lợi nhuận trước thuế đạt 598,868 triệu đồng.

4. Nộp ngân sách: Công ty đã thực hiện kê khai thuế và nộp các khoản thuế đầy đủ. Tổng số thuế đã nộp vào ngân sách trong năm 2018 là: 35.051.012 đồng

Trong đó:

- Thuế giá trị gia tăng: 23.051.012 đồng
- Thuế môn bài: 12.000.000 đồng

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính: Dịch vụ tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và các ngành dân sinh kinh tế trên địa bàn toàn tỉnh với diện tích là: 101.523 ha

- Kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh cả năm: Tổng doanh thu: 156.270 triệu đồng; Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế: 100 triệu đồng

- Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Kế hoạch đầu tư các dự án cả năm: Không

- Kết quả đầu tư cả năm (dự kiến)

I. Các giải pháp thực hiện

1. Giải pháp về tài chính:

- Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, tranh thủ các nguồn vốn, chú trọng nguồn vốn trái phiếu chính phủ, nguồn vốn địa phương và các nguồn vốn khác để đầu tư nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu.

- Tăng cường sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn khấu hao cơ bản, quỹ đầu tư phát triển (nếu có), nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng các công trình trong hệ thống góp phần nâng cao hiệu quả khai thác của công trình.

- Thực hiện cơ chế giao quyền tự chủ sản xuất kinh doanh theo phương án khoán Công ty đã ban hành trên cơ sở áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật, kế hoạch Nhà nước giao và các quy định tài chính của Công ty.

- Tiến hành rà soát đánh giá các loại tài sản không cần dùng đã xuống cấp không có nhu cầu sử dụng. Thắt chặt chi tiêu, tiêu dùng nội bộ, giảm tối đa và tiết kiệm các khoản mục chi phí sản xuất.

2. Giải pháp về sản xuất.

Mở rộng diện tích tưới tiêu, khai thác tối đa diện tích ngoài hạn mức, nâng cao chất lượng tưới tiêu và sản lượng cấp nước sinh hoạt và công nghiệp theo yêu cầu của các khu công nghiệp.

3. Giải pháp về marketing.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực.

Bố trí sắp xếp lao động hợp lứa với chuyên môn, năng lực sở trường công tác để phát huy hiệu quả công việc. Lao động trực tiếp bố trí đúng định mức để tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.

Ứng dụng công nghệ kỹ thuật công tác quản lý tưới tiêu như xây dựng và lắp đặt hệ thống tin học, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến.

6. Giải pháp về quản lý điều hành.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp bộ máy quản lý điều hành theo hướng tinh gọn từ văn phòng đến các chi nhánh, đảm bảo có đội ngũ lãnh đạo quản lý giỏi để điều hành hoạt động sản xuất đạt hiệu quả cao.



7. Giải pháp khác.

- Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao hơn nữa tinh thần làm chủ, ý thức trách nhiệm của CNV-LĐ; triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các phương án, cơ chế quản lý, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Tăng cường mối quan hệ với các Sở ban ngành cấp tỉnh và các chính quyền địa phương trên địa bàn để tranh thủ sự lãnh đạo giúp đỡ. Làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

- Đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng nhằm tạo động lực phấn đấu thúc đẩy quá trình hoạt động sản xuất.

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

TT	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
-	Dịch vụ tưới, tiêu	ha	101.523
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	156,270
3	Doanh thu cấp bù miễn TLP	Tỷ đồng	152,070
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0
5	Nộp ngân sách	Tr. đồng	100
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	-
7	Các chỉ tiêu khác		
	Tổng số lao động	Người	861
	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	53,249
	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	51,656
	- Quỹ lương VCQL	Tỷ đồng	1,593

Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Hưng Yên trân trọng báo cáo./.

**GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Anh Tú

